

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST

Ngày 24-6-2024

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng mua bán. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông **Trần Trường G**, sinh năm 1979

Bà **Hồ Hồng Đ**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Ấp MĐ, xã LDDA, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông G, bà Đ: Ông Lê Trí Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 6, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Đồng bị đơn: Ông **Hứa Thanh T**, sinh năm 1975

Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp MĐ, xã LDD, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T, bà Ph: Ông Lương Vũ C, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 14, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2024, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ, người đại diện theo uỷ quyền của ông G, bà Đ là ông Lê Trí Th trình bày:

Ông Hứa Thanh T và bà Nguyễn Thị Ph có mua Th ăn nuôi tôm và thuốc xử lý ao nuôi tôm công nghiệp của vợ chồng ông T, bà Đ từ 2021 đến năm 2022, việc

mua bán không làm hợp đồng mà chỉ ghi trong sổ theo dõi mua hàng. Đến ngày 7 tháng 11 năm 2022 chốt công nợ thì ông Thuận, bà Ph còn nợ ông G, bà Đ số tiền 347.682.000 đồng; ông Thuận và bà Ph có viết Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022.

Trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc xử lý ao nuôi tôm công nghiệp thì giữa ông G và ông T, bà Ph không có thỏa thuận hưởng tiền triết khấu mua hàng, cũng không thỏa thuận trừ tiền mua hàng qua tiền triết khấu trên số lượng tiền mua thức ăn nuôi tôm.

Sau khi viết Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022 thì ông T, bà Ph có trả cho ông G số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 147.682.000 đồng. Nay ông G, bà Đ yêu cầu ông T, bà Ph cùng trả có trách nhiệm trả số tiền 147.682.000 đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của đồng bị đơn ông Hứa Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph là ông Lương Vũ C trình bày:

Ông Hứa Thanh T và bà Nguyễn Thị Ph có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc xử lý ao nuôi tôm công nghiệp của ông G, bà Đ từ 2021 đến năm 2022, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng, không làm hợp đồng; khi bán hàng thì ông G có ghi trong sổ theo dõi do ông G giữ. Đến ngày 07 tháng 11 năm 2022 thì hai bên chốt công nợ, xác định ông T, bà Ph còn nợ ông G, bà Đ số tiền 347.682.000 đồng; ông T và bà Ph có viết Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022, Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022 đúng nội dung và đúng chữ ký của ông T, bà Ph.

Trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm thì ông G có hứa tiền triết khấu ông T, bà Ph được hưởng là 5.000 đồng/1 ký thức ăn nuôi tôm, tiền triết khấu sẽ được trừ vào số tiền nợ nêu trên.

Sau khi viết Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022 thì ông G kêu ông T, bà Ph trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 147.682.000 đồng thì trừ vào tiền triết khấu mua hàng nên ông T, bà Ph đã trả cho ông G số tiền 200.000.000 đồng, còn lại số tiền 147.682.000 đồng thì đã trừ vào tiền triết khấu xong, ông T và bà Ph không còn nợ ông G, bà Đ số tiền 147.682.000 đồng. Việc thỏa thuận trừ tiền nợ vào tiền triết khấu ông G chỉ nói miệng, không làm giấy tờ. Nay ông T, bà Ph không đồng ý trả cho ông G, bà Đ số tiền 147.682.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 355, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ đối với ông Hứa

Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph; buộc ông T, bà Ph trả cho ông G, bà Đ số tiền 147.682.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông T, bà Ph chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ tranh chấp hợp đồng mua bán với ông Hứa Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về giao dịch dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng mua bán; ông T, bà Ph cư trú tại ấp MĐ xã LDD, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông G, bà Đ yêu cầu ông Thuận, bà Ph trả số tiền mua Th ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản 147.682.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Trí Th là người đại diện theo ủy quyền của ông G, bà Đ và ông Lương Vũ C là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Ph đều xác định ông T, bà Ph có nợ tiền thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản là 347.682.000 đồng; ông T, bà Ph có viết Giấy xác nhận nợ ngày 07/11/2022; sau đó ông T, bà Ph đã trả cho ông G, bà Đ số tiền 200.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 147.682.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lương Vũ C xác định trong quá trình thực hiện giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm thì ông G có hứa tiền triết khấu ông T, bà Ph được hưởng là 5.000 đồng/1 ký Th ăn nuôi tôm, số tiền 147.682.000 đồng ông G hứa trừ vào tiền triết khấu ông T, bà Ph được hưởng nên hai bên đã đối trừ xong nên không còn nợ số tiền 147.682.000 đồng. Tuy nhiên, ông C không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày nêu trên của ông và ông Th cũng không thừa nhận có việc thỏa thuận nhận triết khấu và việc trừ tiền triết khấu vào tiền nợ 147.682.000 đồng. Do đó, ông G, bà Đ yêu cầu ông T, bà Ph trả số tiền 147.682.000 đồng là có cơ sở.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T, bà Ph phải chịu số tiền 7.384.100 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông G và bà Đ không phải chịu án phí, ông G và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.692.000 đồng theo biên lai thu số 0010044 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 3.692.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 355, 430, 440 của Bộ của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ đối với ông Hứa Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph.

Buộc ông Hứa Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph trả cho ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ số tiền 147.682.000 (một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Hứa Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph phải chịu số tiền 7.384.100 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Trần Trường G, bà Hồ Hồng Đ không phải chịu án phí, ông G và bà Đ đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.692.000 đồng theo biên lai thu số 0010044 ngày 11/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại số tiền 3.692.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ni